kù lún

库仑

noun · coulomb (unit of electric charge)

Example Sentences

yī kù lún shì diàn hè de dān wèi
一库仑是电荷的单位。

One coulomb is a unit of electric charge.

zhè gè diàn chí chǔ cún le shí kù lún de diàn liàng
这个电池储存了十库仑的电量。

This battery stores ten coulombs of charge.

kù lún dìng lǜ miáo shù le diàn hè zhī jiān de lì
库仑定律描述了电荷之间的力。

Coulomb's law describes the force between electric charges.

Trace each character, then write the word on your own.